Tên công ty : **CÔNG TY TNHH ●●**
会社名
Địa chỉ: : …………………………………………………………………………
住所

BẢNG TÍNH - THANH TOÁN TIỀN LƯƠNG THÁNG 01/2022

給与計算表　2022年1月

(Từ ngày 01.01.2022 đến ngày 31.01.2022)
2022年1月1日～2022年1月31日

STT No.	Mã NV 社員コード	Họ và Tên 氏名	Chức vụ 職位	MST TNCN 税コード	Lương cơ bản 基本給	Phụ cấp lương 各手当 PC1 ○○手当	PC2 ○○手当	PC3 ○○手当	Tổng thu nhập 総額 (GROSS)	Bình quân tháng 平均稼働日数	Công tính lương 給与算出日数	Thu nhập không chịu thuế khác 他の課税対象外給与 Công tác phí 出張手当	Chế độ (hiếu hỉ,..) 福利厚生	Khác その他	Khoản trích vào chi phí doanh nghiệp 会社経費か BHXH 社会保険	Giảm trừ gia cảnh 個人所得税控除項 ân 除額	Số người 人数
															17.5%	)	(người)
I	**Lao động Vi**																
1	F0001	NG						-	16,000,000	22.0	22.0	-	-	-	2,800,000	,000	-
1	F0002	TR						-	11,000,000	22.0	22.0	-	-	-	-	-	-
								-	27,000,000	44.0	44.0	-	-	-	2,800,000	0,000	-
II	**Lao động nư**														17.5%		
2	F0003	TANAKA ATSUKI	F1	…………..	55,000,000	-	-	5,000,000	60,000,000	22.0	22.0	-	-	-	5,215,000	,000	-
					55,000,000	-	-	5,000,000	60,000,000	22.0	22.0	-	-	-	5,215,000	0,000	-
TỔNG CỘNG/ 合計:					80,000,000	2,000,000	-	5,000,000	87,000,000	66.0	66.0	-	-	-	8,015,000	0,000	-

Đi trễ - Về sớm

Làm thêm ngoài giờ

Thu nhập chịu thuế khác

Thưở tháng 年末年 ボーナ

Khoản trích trừ vào lương NLĐ

ご利用いただくにはパスワードが必要です。

ライブラリ会員のお客様は、
「資料ダウンロード」から
パスワードを入力ください。

パスワードをお持ちでない方は、ぜひ
「お問合せ」よりお申込みください。

ライブラリ会員のお客様は、
「資料ダウンロード」から
パスワードを入力ください。

パスワードをお持ちでない方は、ぜひ
「お問合せ」よりお申込みください。

ライブラリ会員のお客様は、
「資料ダウンロード」から
パスワードを入力ください。

パスワードをお持ちでない方は、ぜひ
「お問合せ」よりお申込みください。

ライブラリ会員のお客様は、
「資料ダウンロード」から
パスワードを入力ください。

パスワードをお持ちでない方は、ぜひ
「お問合せ」よりお申込みください。

…………………., ngày … tháng … năm …….
CÔNG TY TNHH ●●

……………………………
Giám Đốc